TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 562/2023/HC-PT
Ngày: 28/7/2023
V/v:"Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;

Các thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Thái Duy Nhiệm.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nhiễm, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 116/2023/TLPT-HC ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" do có kháng cáo của ông Bùi Tiến L đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 81/2022/HC-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8234/2023/QĐ-PT ngày 07/7/2023, giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Ông Bùi Tiến L, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu F, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Bà Trần Thị Kim C và ông Nguyễn Văn C1 – Luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện: Ông Hồ Quang H – Chủ tịch UBND thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện: Ông Hồ Quang H – Chủ tịch UBND thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Phạm Thị L1, Địa chỉ: Khu F, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L1: Ông Bùi Tiến L, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu F, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị L1: Bà Trần Thị Kim C và ông Nguyễn Văn C1 – luật sư Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:*

Hộ gia đình ông Bùi Tiến L là chủ sử dụng thửa đất số 41, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích 734,3m^2 (Tại khu F, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh). Toàn bộ diện tích này gia đình sử dụng vào mục đích để ở và trồng cây lâu năm. Nguồn gốc thửa đất do gia đình khai hoang năm 1996 theo diện kinh tế mới, năm 1999 sau khi bán cho ông Trần T một phần thửa đất, diện tích còn lại gia đình xây nhà cấp 4 (diện tích 21m^2). Gia đình được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2007 số AK 216391 cho diện tích 675m^2 đất (trong đó: đất ở: 400m^2, đất TCLN: 275m^2), năm 2008 xây nhà 03 tầng trong khuôn viên diện tích 400m^2 đất ở được Nhà nước cấp Giấy CNQSD đất. Từ năm 2012 đến 2014 sửa chữa, tôn tạo lại nhà cấp 4.

Để thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M, ngày 31/10/2020 UBND thành phố M đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 8396/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 8397/QĐ-UBND thu hồi của gia đình ông L 734,3m^2, trong đó: có 584,4m^2 được bồi thường theo đơn giá đất trồng cây lâu năm và 185,9m^2 đất được bồi thường theo đơn giá đất trồng cây hàng năm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình, ông L đã khiếu nại các Quyết định trên. Ngày 12/11/2021 Chủ tịch UBND thành phố M đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 13295/QĐ-UBND, với nội dung: Không chấp nhận khiếu nại của ông Bùi Tiến L.

Vì vậy, ông Bùi Tiến L làm đơn khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định số 13295/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Tiến L, trú tại khu F, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

** Tại văn bản ý kiến và bản tự khai cũng như các tài liệu có trong hồ sơ, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện có quan điểm:*

Quá trình xác minh về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ: Thửa đất số 41 tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 01 do hộ ông Bùi Tiến L quản lý, sử dụng tại khu F, phường H, thành phố M trước đây đã được UBND thị xã M công nhận quyền sử dụng đất tại số thứ tự 15 trong danh sách kèm theo Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 09/7/2007 và được cấp GCNQSD đất số AK216391, số vào sổ H0597 ngày 23/7/2007 diện tích 675m^2 trong đó 400m^2 đất ở, 275m^2 đất vườn. Năm 2007 thửa đất (được cấp giấy chứng nhận ASDĐ số AK216391, số vào sổ H0597 ngày 23/7/2007, diện tích 675m^2 trong đó 400m^2 đất ở, 275m^2 đất vườn) của hộ ông Bùi Tiến L đã được Thanh tra tỉnh Quảng Ninh tiến hành kiểm tra và chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, do hồ sơ có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tại Biên bản xác minh ngày 27/10/2007 của Đoàn công tác Thanh tra tỉnh Quảng Ninh với ông Bùi Tiến L xác định: khu đất ông L xin hợp thức hóa có chiều bám mặt đường khoảng 15m, chiều sâu 42m, trên đất hiện không có nhà, gia đình đang trồng cây, vị trí một bên giáp nhà con gái Bùi Thị Y, một bên giáp nhà ông H1. Tại Biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ngày 13/12/2007 xác định: hiện trạng thửa đất của ông Bùi Tiến L có một ngôi nhà cấp 4 lợp ngói proximang (ngôi nhà xây dựng sau ngày 27/10/2007 thời điểm đoàn thanh tra xác minh).

Căn cứ các tài liệu xác minh trong quá trình giải quyết hồ sơ thửa đất của ông Bùi Tiến L cho thấy: thửa đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AK216391, số vào sổ H0597 ngày 23/7/2007, có nguồn gốc là thửa đất khai hoang của ông Bùi Tiến L, không phải thửa đất được giao theo tiêu chuẩn khi đi xây dựng kinh tế mới năm 1996 (Thửa đất được giao theo tiêu chuẩn kinh tế mới, ông Bùi Tiến L đã chuyển nhượng cho ông Trần T năm 1999). Khoảng tháng 12/2007 ông L dựng một ngôi nhà cấp bốn lợp ngói proximang, năm 2008 xây nhà 03 tầng để ở cho đến nay. Tại thời điểm công nhận QSDĐ năm 2004, cấp giấy chứng nhận QSDĐ năm 2007, thửa đất của ông L không có nhà ở (Thửa đất của hộ ông Bùi Tiến L thuộc 556 hồ sơ trong vụ án đất đai tại phường H, thành phố M).

Năm 2015, Thanh tra thành phố M đã kiểm tra giấy chứng nhận và ban hành Kết luận số 16/KL-TTr ngày 21/8/2015 "Việc lập hồ sơ cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất đối với 10 hồ sơ thửa đất tại phường H, thành phố M", trong đó: xác định thửa của hộ ông Bùi Tiến L là thửa đất khai hoang, liền kề với thửa đất của ông Bùi Tiến L được giao theo tiêu chuẩn kinh tế mới năm 1996. Tại thời điểm công nhận QSDĐ, trên thửa đất không có nhà; thời điểm sử dụng vào mục đích đất ở là năm 2008 (sau ngày 01/07/2004), không đủ điều kiện công nhận QSDĐ ở theo Luật Đất đai 2003. Căn cứ điểm d, khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, phải thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông Bùi Tiến L.

Ngày 06/10/2015, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 4187/QĐ-UBND "V/v hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi GCNQSD đất đã cấp đối với hộ ông Bùi Tiến L, trú tại khu F, phường H, thành phố M". Không đồng ý, ông Bùi Tiến L có đơn khiếu nại quyết định hủy bỏ kết quả công nhận và thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ (Quyết định số 4187/QĐ-UBND). Nội dung khiếu nại của ông Bùi Tiến L đã được Chủ tịch UBND thành phố M tiếp nhận, thụ lý và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5280/QĐ-UBND ngày 03/12/2015, theo đó: không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Bùi Tiến L. Nhưng sau đó, ông L không khiếu nại lần hai và cũng không khởi kiện ra tòa hành chính đối với Quyết định hủy bỏ kết quả công nhận, thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ và quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu (Quyết định số 4187/QĐ-UBND ngày 06/10/2015; Quyết định số 5280/QĐ-UBND ngày 03/12/2015). Đến nay, đã hết thời hiệu khiếu nại lần hai (02) và khởi kiện đối với quyết định hủy bỏ kết quả công nhận, thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ và quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND thành phố M (Quyết định số 4187/QĐ-UBND ngày 06/10/2015; Quyết định số 5280/QĐ-UBND ngày 03/12/2015).

Thời điểm thông báo thu hồi đất (Thông báo số 457/TB-UBND ngày 11/12/2019 của UBND thành phố M), để GPMB thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (Giai đoạn 1), thửa đất của hộ ông Bùi Tiến L đã bị thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ (giấy chứng nhận số AK216391, số vào sổ H0597, cấp ngày 23/7/2007). Tại bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất được UBND phường H xác nhận ngày 10/8/2020: Thửa đất số 41,tờ bản đồ GPMB số 01 được xác định có 548,4m^2 là đất trồng cây lâu năm; 185,9 m^2 là đất trồng cây hàng năm.

Hộ ông Bùi Tiến L không đủ điều kiện công nhận và cấp giấy chứng nhận QSDĐ ở, lý do: Theo quy định tại Điều 100, 101 Luật Đất đai năm 2013, Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, thì trường hợp được công nhận quyền sử dụng đất ở là trường hợp có nhà ở trên đất ổn định, liên tục trước ngày 15/10/1993 hoặc từ 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004. Hộ ông L đã bị hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất, thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ, ngôi nhà trên

thửa đất của ông Bùi Tiến L được xây tháng 12/2007, thời điểm xác định sử dụng vào mục đích đất ở ổn định là năm 2008 (sau 01/7/2004), do đó không đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất ở.

Đối chiếu vị trí thửa đất của ông Bùi Tiến L với quy hoạch cho thấy: Theo Quy hoạch điều chỉnh chung xây dựng thị xã M (nay là thành phố M*)* đến năm 2025 và tầm nhìn ngoài năm 2025 được UBND tỉnh Q phê duyệt ngày 31/7/2008 kèm theo quyết định số 2419/QĐ-UBND thì vị trí, địa điểm được xác định là đất phi thuế quan; theo quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu M, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, tầm nhìn 2050 đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định 1626/QĐ-TTg ngày 18/9/2015 thì vị trí, địa điểm được xác định là đất công nghiệp; đối chiếu quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020 được UBND tỉnh Q phê duyệt tại Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 là: Đất ở đô thị; đối chiếu quy hoạch điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố M được UBND tỉnh Q phê duyệt tại Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 là một phần quy hoạch làm đất ở, một phần quy hoạch làm đất giao thông thuộc dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II. Do đó, tại thời điểm thu hồi đất, lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, thửa đất hộ ông L thuộc trường hợp quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Do vậy, thửa đất của hộ ông Bùi Tiến L không đủ điều kiện công nhận và cấp giấy chứng nhận QSDĐ ở. Trong quá trình lập phương án bồi thường, các cơ quan chức năng đã căn cứ nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đã xác định là loại đất nông nghiệp (có 584,4m^2 đất trồng cây lâu năm và 185,9m^2 đất trồng cây hàng năm), theo đó: Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Bùi Tiến L được phê duyệt tại Quyết định 8397/QĐ-UBND ngày 31/10/2020 của UBND thành phố M (tương ứng thửa 41, tờ bản đồ GPMB số 01), với tổng diện tích là 734,3m^2, trong đó: có 584,4m^2 được bồi thường theo đơn giá đất trồng cây lâu năm và 185,9m^2 đất được bồi thường theo đơn giá đất trồng cây hàng năm là đúng quy định của pháp luật.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường H, thành phố M có quan điểm*:

Thửa đất số 41 tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 01 do hộ ông Bùi Tiến L quản lý, sử dụng tại khu F, phường H, thành phố M trước đây đã được UBND thị xã M công nhận quyền sử dụng đất tại số thứ tự 15 trong danh sách kèm theo Quyết định số 1705/QĐ-UBND ngày 09/7/2007 và được cấp GCNQSD đất số AK216391, số vào sổ H0597 ngày 23/7/2007 diện tích 675m^2 trong đó 400m^2 đất ở, 275m^2 đất vườn. Năm 2007 thửa đất (được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AK216391, số vào sổ H0597 ngày 23/7/2007, diện tích 675m^2 trong đó 400m^2 đất ở, 275m^2 đất vườn) của hộ ông Bùi Tiến L đã được Thanh tra tỉnh Quảng

Ninh tiến hành kiểm tra và chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, do hồ sơ có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tại Biên bản xác minh ngày 27/10/2007 của Đoàn công tác Thanh tra tỉnh Quảng Ninh với ông Bùi Tiến L xác định: khu đất ông L xin hợp thức hóa có chiều bám mặt đường khoảng 15m, chiều sâu 42m, trên đất hiện không có nhà, gia đình đang trồng cây, vị trí một bên giáp nhà con gái Bùi Thị Y, một bên giáp nhà ông H1. Tại Biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ngày 13/12/2007 xác định: hiện trạng thửa đất của ông Bùi Tiến L có một ngôi nhà cấp 4 lợp ngói proximang (ngôi nhà xây dựng sau ngày 27/10/2007 thời điểm đoàn thanh tra xác minh).

Căn cứ các tài liệu xác minh trong quá trình giải quyết hồ sơ thửa đất của ông Bùi Tiến L cho thấy: thửa đất được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AK216391, số vào sổ H0597 ngày 23/7/2007, có nguồn gốc là thửa đất khai hoang của ông Bùi Tiến L, không phải thửa đất được giao theo tiêu chuẩn khi đi xây dựng kinh tế mới năm 1996 (Thửa đất được giao theo tiêu chuẩn kinh tế mới, ông Bùi Tiến L đã chuyển nhượng cho ông Trần T năm 1999). Khoảng tháng 12/2007 ông L dựng một ngôi nhà cấp bốn lợp ngói proximang, năm 2008 xây nhà 03 tầng để ở cho đến nay. Tại thời điểm công nhận QSDĐ năm 2004, cấp giấy chứng nhận QSDĐ năm 2007, thửa đất của ông L không có nhà ở (Thửa đất của hộ ông Bùi Tiến L thuộc 556 hồ sơ trong vụ án đất đai tại phường H, thành phố M).

Năm 2015, Thanh tra thành phố M đã kiểm tra giấy chứng nhận và ban hành Kết luận số 16/KL-TTr ngày 21/8/2015 "Việc lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 10 hồ sơ thửa đất tại phường H, thành phố M", trong đó: xác định thửa của hộ ông Bùi Tiến L là thửa đất khai hoang, liền kề với thửa đất của ông Bùi Tiến L được giao theo tiêu chuẩn kinh tế mới năm 1996. Tại thời điểm công nhận QSDĐ, trên thửa đất không có nhà; thời điểm sử dụng vào mục đích đất ở là năm 2008 (sau ngày 01/07/2004), không đủ điều kiện công nhận QSDĐ ở theo Luật Đất đai 2003. Căn cứ điểm d, khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, phải thu hồi giấy chứng nhận QSDĐ của hộ ông Bùi Tiến L.

Ngày 06/10/2015, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 4187/QĐ-UBND "V/v hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi GCNQSD đất đã cấp đối với hộ ông Bùi Tiến L, trú tại khu F, phường H, thành phố M".

UBND phường H giữ nguyên quan điểm trong Bản chứng nhận nhà đất ngày 10/8/2020.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị L1 trình bày:* thống nhất với quan điểm của người khởi kiện là ông Bùi Tiến L.

* *Những người làm chứng:* Ông Đoàn Duy C2, ông Trần Văn Q, bà Bùi Thị T1 có lời khai: Hộ ông Bùi Tiến L thuộc diện di dân kinh tế mới năm 1996, được Nhà nước giao đất và nhà. Năm 1999 ông L đã bán một phần thửa đất cho ông Trần T, ngôi nhà cấp 4 ông L xây dựng khoảng năm 2000, 2001.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 81/2022/HC-ST ngày 07/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Tiến L về yêu cầu: Hủy Quyết định số 13295/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Tiến L, trú tại khu F, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (Lần đầu).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/9/2022, người khởi kiện ông Bùi Tiến L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm; ngày 25/9/2022, ông Bùi Tiến L có đơn xin rút đơn kháng cáo; ngày 30/9/2022, ông Bùi Tiến L có đơn đề nghị tiếp tục kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Bùi Tiến L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Đại diện người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa và có văn bản đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt; giữ nguyên quan điểm trình bày tại cấp sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về tố tụng hành chính do không xem xét, đánh giá các quyết định hành chính có liên quan bị kiện một cách đầy đủ, toàn diện đúng pháp luật, vi phạm về thu thập, đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Tiến L và tuyên hủy Quyết định số 13295/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Tiến L và đồng thời tuyên hủy các quyết định hành chính có liên quan đến vụ án vì các quyết định này được ban hành trái pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm về giải quyết vụ án; Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung: kháng cáo của ông Bùi Tiến L là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Bùi Tiến L và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện ông Bùi Tiến L có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các điều 204, 205, 206 Luật tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có mặt; người bị kiện vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy người bị kiện vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên là phù hợp với quy định của Luật Tố tụng hành chính như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[1.3]. Về đối tượng khởi kiện:

Ngày 23/12/2021, ông Bùi Tiến L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 13295/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Tiến L, trú tại khu F, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên là đối tượng khởi kiện và thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 3, Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Đối với Quyết định số 4187/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 V/v hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi GCNQSD đất đã cấp đối với hộ ông Bùi Tiến L, trú tại khu F, phường H, thành phố M; Quyết định thu hồi đất số 8396/QĐ-UBND ngày 31/10/2020 và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 8397/QĐ-UBND ngày 31/10/2020 của UBND thành phố M; Quyết

định cưỡng chế số 1212/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND thành phố M; Quyết định giải quyết khiếu nại số 5280/QĐ-UBND ngày 03/12/2015; không bị khiếu kiện nhưng là quyết định có liên quan đến quyết định bị khởi kiện, nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá tính hợp pháp của Quyết định này là đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

[1.4] Về thời hiệu khởi kiện, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đơn khởi kiện vụ án hành chính của ông Bùi Tiến L bảo đảm yêu cầu về thời hiệu là chính xác.

[1.5] Về thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định bị khởi kiện được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, phù hợp với các quy định tại các điều 18, 27, 28, 29, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011.

[2] Về nội dung: xét kháng cáo của người khởi kiện ông Bùi Tiến L.

[2.1] *Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định*:

Trên cơ sở Kết luận thanh tra số 16/KL-TTr ngày 21/8/2015 "Việc lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 10 hồ sơ thửa đất tại phường H, thành phố M", đối với thửa đất được cấp giấy CNQSDĐ số AK216391, số vào sổ H0597 ngày 23/7/2007. Ngày 06/10/2015, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 4187/QĐ-UBND "V/v hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi GCNQSD đất đã cấp đối với hộ ông Bùi Tiến L, trú tại khu F, phường H, thành phố M". Không đồng ý, ông Bùi Tiến L có đơn khiếu nại Quyết định số 4187/QĐ-UBND. Nội dung khiếu nại của ông Bùi Tiến L đã được Chủ tịch UBND thành phố M tiếp nhận, thụ lý và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5280/QĐ-UBND ngày 03/12/2015, theo đó: không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Bùi Tiến L.

Thực hiện dự án: Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M. Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 09/8/2019 của UBND tỉnh Q về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M; căn cứ Quyết định số 106/QĐ-BQLKKT ngày 05/7/2019 của Ban quản lý khu kinh tế về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M.

Ngày 11/12/2019 UBND thành phố M ban hành Thông báo số 457/TB-UBND về việc Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M.

Ngày 31/10/2020 UBND thành phố M đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 8396/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số

8397/QĐ-UBND thu hồi của hộ gia đình ông Bùi Tiến L 734,3m^2, trong đó: có 584,4m^2 được bồi thường theo đơn giá đất trồng cây lâu năm và 185,9m^2 đất được bồi thường theo đơn giá đất trồng cây hàng năm.

Không đồng ý với Quyết định thu hồi đất số 8396/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 8397/QĐ-UBND ngày 31/10/2020 của UBND thành phố M, ông Bùi Tiến L đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố M. Sau khi nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố H đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại, giao nhiệm vụ xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ và tổ chức đối thoại; đến ngày 12/11/2021 Chủ tịch UBND thành phố M đã ban hành Quyết định số 13295/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Bùi Tiến L.

Mặc dù hộ gia đình ông Bùi Tiến L đã được UBND thành phố M cùng các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND phường H tổ chức họp vận động hộ dân thuộc diện GPMB dự án bàn giao mặt bằng để thi công, nhưng hộ gia đình ông L không đồng ý nhận tiền bồi thường, không bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

Căn cứ Điều 71 của Luật đất đai năm 2013 và Thông tư số 30/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T3; ngày 10/02/2022 Chủ tịch UBND thành phố M ban hành Quyết định số 1212/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Bùi Tiến L, khu F, phường H để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M.

Sau khi có Quyết định cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất, Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất cũng như UBND phường H cùng các đoàn thể đã rà soát, đối thoại, vận động. Tuy nhiên, gia đình ông L vẫn không đồng ý nhận tiền, không bàn giao mặt bằng. Sau khi ban hành Kế hoạch để tổ chức cưỡng chế và tiếp tục vận động, thuyết phục, đến ngày 18/3/2022 hộ gia đình ông L đã đồng ý bàn giao mặt bằng, không phải tiến hành cưỡng chế.

Như vậy Quyết định số 13295/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND thành phố M; Quyết định thu hồi đất số 8396/QĐ-UBND ngày 31/10/2020 và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 8397/QĐ-UBND ngày 31/10/2020 của UBND thành phố M; Quyết định cưỡng chế số 1212/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch UBND thành phố M; Quyết định số 4187/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 V/v hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi GCNQSD đất đã cấp đối với hộ ông Bùi Tiến L, trú tại khu F, phường H, thành phố M của UBND thành phố M và Quyết định giải quyết khiếu nại số 5280/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của Chủ tịch UBND thành phố M; được ban hành là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định: của Luật tổ

chức HĐND và UBND, Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 62, điều 66, điều 67, điều 69, điều 71 của Luật đất đai năm 2013 và các Điều 27, điều 28, điều 29, điều 30, điều 31 của Luật khiếu nại.

[2.2] *Về nội dung quyết định*:

Về nguồn gốc thửa đất: Năm 1996 hộ gia đình ông Bùi Tiến L đi xây dựng kinh tế mới tại thôn F, xã H (nay là phường H), thành phố M; được Nhà nước giao theo diện kinh tế mới một thửa đất ở và 01 ngôi nhà cấp 4 trên đất. Trong quá trình quản lý, sử dụng gia đình ông L khai hoang, mở rộng thêm diện tích, cuối năm 1999 ông L đã chuyển nhượng một phần thửa đất thửa đất cho gia đình ông Trần T (Trên đất có nhà cấp 4 được Nhà nước xây) và sau đó tiếp tục chuyển nhượng phần diện tích đất còn lại cho gia đình ông H1; như vậy phần diện tích đất ở được Nhà nước giao năm 1996 theo diện kinh tế mới; hộ gia đình ông L đã chuyển nhượng hết.

Đối với thửa đất số 41, tờ bản đồ GPMB số 01, diện tích 734,3m^2 (tại khu F, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh), hộ ông Bùi Tiến L đang quản lý, sử dụng, nguồn gốc thửa đất là do ông L khai hoang, không phải thửa đất được Nhà nước giao theo diện kinh tế mới năm 1996. Đến năm 2000, ông L xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích khoảng 21m^2, trên một phần diện tích đất khai hoang, sau đó gia đình ông L đã cho con gái là Bùi Thị Y (Chị Y đã được cấp giấy CNQSDĐ). Phần diện tích đất khai hoang còn lại, năm 2007 gia đình ông L đã làm thủ tục xin cấp giấy CNQSDĐ và được cấp giấy CNQSDĐ số AK216391, số vào sổ H0597 ngày 23/7/2007 (Tổng diện tích 675m^2 trong đó 400m^2 đất ở, 275m^2 đất vườn).

Tại kết luận thanh tra số 16/KL-TTr ngày 21/8/2015 của cơ quan Thanh tra thành phố M xác định: Thửa đất của hộ ông Bùi Tiến L là thửa đất khai hoang, liền kề với thửa đất của ông Bùi Tiến L được giao theo tiêu chuẩn kinh tế mới năm 1996. Tại thời điểm công nhận QSDĐ, trên thửa đất không có nhà; thời điểm sử dụng vào mục đích đất ở là năm 2008 (sau ngày 01/07/2004), không đủ điều kiện công nhận QSDĐ ở theo Luật Đất đai 2003. Ngày 06/10/2015, UBND thành phố M ban hành Quyết định số 4187/QĐ-UBND "V/v hủy bỏ kết quả công nhận quyền sử dụng đất và thu hồi GCNQSD đất đã cấp đối với hộ ông Bùi Tiến L, trú tại khu F, phường H, thành phố M". Ông Bùi Tiến L có đơn khiếu nại Quyết định số 4187/QĐ-UBND. Nội dung khiếu nại của ông Bùi Tiến L đã được Chủ tịch UBND thành phố M thụ lý giải quyết và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5280/QĐ-UBND ngày 03/12/2015, theo đó: không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Bùi Tiến L. Ông L không khiếu nại lần hai và cũng không khởi kiện đối với Quyết định Quyết định số 4187/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 và Quyết định số 5280/QĐ-UBND ngày 03/12/2015. Như vậy

Quyết định giải quyết khiếu nại số 5280/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của Chủ tịch UBND thành phố M đang có hiệu lực.

Tại Biên bản xác minh ngày 27/10/2007 của Đoàn công tác Thanh tra tỉnh Quảng Ninh, ông Bùi Tiến L đã xác nhận và ký tên có nội dung: *Thửa đất ông L xin hợp thức hóa có chiều bám mặt đường khoảng 15m, chiều sâu 42m, trên đất hiện không có nhà, gia đình đang trồng cây, vị trí một bên giáp nhà con gái Bùi Thị Y, một bên giáp nhà ông H1, trước bám đường, nam giáp ruộng*.

Thanh tra tỉnh Quảng Ninh tiến hành kiểm tra và chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, do hồ sơ có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Tại Biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q ngày 13/12/2007 xác định: Hiện trạng thửa đất của ông Bùi Tiến L có một ngôi nhà cấp 4 lợp ngói proximang (ngôi nhà xây dựng sau ngày 27/10/2007 thời điểm đoàn thanh tra xác minh). Tại biên bản này ông L đã xác nhận và ký tên với nội dung: "*…Năm 2006 tôi làm đơn xin hợp thức hóa đất ở tại thửa đất khai hoang đang sử dụng để trồng cây…Tại biên bản kiểm tra thực địa tôi khẳng định tôi không ký vào biên bản và xác định sơ đồ bản vẽ hiện trạng không đúng với thực tế, nhà cấp 4 vẽ trong biên bản thực tế không có…*"

Như vậy, căn cứ các tài liệu xác minh trong quá trình giải quyết hồ sơ thửa đất của ông Bùi Tiến L cho thấy: Thửa đất được cấp giấy CNQSDĐ số AK216391, số vào sổ H0597 ngày 23/7/2007, có nguồn gốc là thửa đất khai hoang của ông Bùi Tiến L, không phải thửa đất được giao theo tiêu chuẩn khi đi xây dựng kinh tế mới năm 1996 (Thửa đất được giao theo tiêu chuẩn kinh tế mới, ông Bùi Tiến L đã chuyển nhượng hết cho các gia đình khác). Khoảng tháng 12/2007 ông L dựng một ngôi nhà cấp bốn lợp ngói proximang. Tại thời điểm công nhận QSDĐ năm 2004, cấp giấy chứng nhận QSDĐ năm 2007, thửa đất của ông L không có nhà ở (Thửa đất của hộ ông Bùi Tiến L thuộc 556 hồ sơ trong vụ án đất đai tại phường H, thành phố M).

Ông Đoàn Duy C2, ông Trần Văn Q, bà Bùi Thị T1 là những người nguyên trưởng thôn 6 (Khu F) phường H trình bày: Hộ ông Bùi Tiến L thuộc diện di dân kinh tế mới năm 1996, được Nhà nước giao đất và nhà. Năm 1999 ông L đã bán một phần thửa đất cho ông Trần T, ngôi nhà cấp 4 ông L xây dựng khoảng năm 2000, 2001; Gia đình ông L chuyển nhượng đất khai hoang chứ không phải đất ở kinh tế mới.

Đồng thời tại phiên tòa sơ thẩm Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Bùi Tiến L có giao nộp 02 Đơn xác nhận của ông Nguyễn Trọng T2, vợ là Đào Thị L2 (Địa chỉ: Xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình) và ông Nguyễn Văn D (Địa chỉ: Số A Đ, T, quận H, thành phố Hải Phòng); nội dung thể hiện vợ chồng ông T2, bà L2 thuê nhà của gia đình ông L từ năm 2002 đến tháng 5/2003; ông

D thuê nhà của gia đình ông L từ năm 2003 đến tháng 2004. Việc cho thuê nhà ông L trình bày là không nhớ, tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần Văn Q khai là do ông Q nhớ lên nhắc ông L về việc đã cho những người nêu trên thuê nhà vào thời điểm những năm 2002-2004; ông L cũng thừa nhận do gia đình khó khăn về kinh tế và đông người khó khăn về chỗ ở, nên đã bán hết toàn bộ đất ở (Có nhà ở do Nhà nước giao năm 1996) cho gia đình ông T và ông H1; sau đó gia đình ông xây dựng nhà trên phần đất khai hoang của gia đình. Đồng thời ông L còn khai tại thời điểm đó gia đình ông xây dựng 02 ngôi nhà (Trong đó có 01 ngôi nhà xây dựng cho người con gái là Bùi Thị Y).

Như vậy, lời khai của ông Đoàn Duy C2, ông Trần Văn Q, bà Bùi Thị T1 và việc vợ chồng ông T2, bà L2; ông D thuê nhà của gia đình ông L từ năm 2003 đến tháng 2004, là mâu thuẫn và không có căn cứ chấp nhận.

Thực hiện dự án Khu đô thị hai bên đường dẫn cầu B II (giai đoạn 1) tại phường H, thành phố M. Hộ gia đình ông Bùi Tiến L bị thu hồi 734,3m^2, trong đó: có 584,4m^2 được bồi thường theo đơn giá đất trồng cây lâu năm và 185,9m^2 đất được bồi thường theo đơn giá đất trồng cây hàng năm. Tổng giá trị bồi thường là 1.729.694.687đ (Gồm: Bồi thường về đất, công trình kiến trúc, hỗ trợ chuyển đổi nghề, bồi thường cây cối hoa màu).

Căn cứ Điều 100, Điều 101 Luật đất đai 2013; Điều 20, Điều 21 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; hộ gia đình ông L không đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử đất ở, UBND thành phố M bồi thường 584,4m^2 đất trồng cây lâu năm và 185,9m^2 đất trồng cây hàng năm đối với hộ ông L là có căn cứ; vì vậy Quyết định số 13295/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố M về việc giải quyết khiếu nại của ông Bùi Tiến L là đúng quy định của pháp luật.

Từ phân tích, nhận định và đánh giá trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Tiến L là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Tiến L, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông L tại phiên tòa. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc bác kháng cáo của ông L; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là chính xác, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: ông Bùi Tiến L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác kháng cáo người khởi kiện ông Bùi Tiến L; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 81/2022/HC-ST ngày 07/9/2022của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Án phí: Ông Bùi Tiến L được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC HN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình Khánh